



Cán cân thanh toán và Quan hệ giữa 4 khu vực trong nền kinh tế

Châu Văn Thành



4 khu vực

- Sản xuất
- Ngân sách
- Tiền
- Cán cân thanh toán

Khu vực sản xuất

- $GDP = C + I + G + X - M$
- $GNI = GDP + NFP$
- $GNDI = GNI + NTR$
- $A = C + I + G$
- $CA = X - M + NFP + NTR$
- $TB = NX = X - M$
- $GNDI = A + CA$
- $GDP = A + NX$

Khu vực sản xuất

- $GDP + NFP = GNI$
- $GNI - \text{Khấu hao} = NNI$
- $NNI - NT_i = NI$
- NI (các thành phần thu nhập trong VA)
- $NI + \text{Chuyển nhượng từ chính phủ} = PI$
- $PI - \text{Thuế và nghĩa vụ nộp} = DI$

Khu vực sản xuất

Nhớ lại:

- 3 pp tính GDP:
 - Chi tiêu
 - Thu nhập
 - Giá trị gia tăng
- 3 khái niệm cơ bản:
 - Market Prices vs. Factor costs
(Thuế gián thu ròng)
 - Gross vs. Net
(Khấu hao)
 - National vs. Domestic
(NFP)

Đồng nhất thức quan trọng:

- Giả sử $NFP=NTR=0$
- $GDP = GNDI$
- $(S-I) + (T-G) = (X-M)$
 - Quan hệ khu vực: tư nhân, chính phủ, nước ngoài
- $I = S + (T-G) + (M-X)$
 - Nguồn cho đầu tư nội địa

Cán cân thanh toán (BOP)

- Cán cân thanh toán BOP:
 - *Tóm tắt kết quả giao dịch xuyên biên giới của một quốc gia, thường trong một năm*
- Giao dịch quốc tế:
 - Hàng hoá và dịch vụ
 - Vốn/Tài chính
 - Dự trữ ngoại tệ

A Typical BOP Statement

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ■ <i>Current Account</i> <ul style="list-style-type: none"> ■ Balance on trade <ul style="list-style-type: none"> ■ Goods ■ Services ■ Net income ■ Net unilateral transfers ■ <i>Capital & Financial Account</i> <ul style="list-style-type: none"> ■ Net capital account ■ Financial account <ul style="list-style-type: none"> ■ Net FDI ■ Net portfolio flows ■ Other capital flows, net ■ Change in official reserves ■ Errors & omissions | <ul style="list-style-type: none"> ■ <i>Current Account</i> <ul style="list-style-type: none"> ■ Balance on trade <ul style="list-style-type: none"> ■ Goods ■ Services ■ Net income ■ Net unilateral transfers ■ <i>Capital & Financial Account</i> <ul style="list-style-type: none"> ■ Net capital account ■ Financial account <ul style="list-style-type: none"> ■ Net FDI ■ Net portfolio flows ■ Other capital flows, net ■ Errors & omissions ■ Change in official reserves |
|---|---|

Current Account

- *Merchandise (goods):*
 - tangible (raw materials, manufactured items)
- *Services:*
 - intangible (shipping, investment banking, consulting services)
- *Income receipts/payments:*
 - Financial returns (interest, dividends, & remitted or reinvested earnings)
 - Compensation (wages & salaries)
- *Unilateral transfers:*
 - Foreign aid
 - Cross-border charitable assistance

Capital & Financial account

- *Capital account:*
 - unilateral transfers (forgiveness of debts)
- *Financial account:*
 - Financial transactions: stocks & bonds "hot money"
 - Direct investment (FDI)
- *Changes in official reserves:*
 - +/- of monetary gold & foreign currencies
- *Errors & Omissions*

GDP & BOP, country X, year t

GDP accounts:

■ C	1000
■ I	200
■ G	300
■ X	500
■ M	550

 ■ GDP 1450

BOP:

■ Current account (CA)	-50
■ Balance on merchandise	-200
■ Balance on services	150
■ Net investment income	-25
■ Unilateral transfers	25
■ Financial account	50
■ Net direct investment	-125
■ Net portfolio investment	150
■ Errors and omissions	-25
■ Change in official reserves	50

Một số ví dụ thực hành

Quan hệ giữa cán cân vãng lai và cán cân vốn và tài chính?

Tỷ trọng thành phần GDP Việt Nam

Nguồn: GSO (2010)

	2005	2009
TỔNG SỐ	100	100
Tổng tích lũy tài sản	35,58	38,13
Tổng tài sản cố định	32,87	34,52
Thay đổi tồn kho	2,71	3,61
Tiêu dùng cuối cùng	69,68	72,77
Nhà nước	6,15	6,30
Cá nhân	63,53	66,47
Xuất khẩu ròng hàng hóa và dịch vụ	-4,18	-10,35
Sai số	-1,08	-0,55

Nhận xét quan hệ thu nhập và chi tiêu nội địa 2 năm này?

Nhận xét cán cân thanh toán VN

Nguồn: WB (2009), ADB (2010)

Đơn vị : tỷ USD	2007	2008
Tài khoản vãng lai	-7,0	-10,7
Cán cân thương mại	-10,4	-12,8
Dịch vụ phi yếu tố	-0,9	-0,8
Thu nhập từ đầu tư	-2,2	-4,4
Chuyển giao	6,4	7,3
Tài khoản vốn và tài chính	16,8	12,1
FDI (ròng)	6,6	9,1
Vay trung và dài hạn	2,0	1,0
Vốn khác (ròng)	2,0	2,7
Đầu tư theo danh mục (FII)	6,2	-0,6
Sai số	0,3	-0,9
Cán cân tổng thể	10,2	0,5
Dự trữ ngoại hối	21	23

Đến đây ta có

Tài khoản vãng lai

- $CA = X - M + NFP + NTR$
- $CA = GNDI - A$
- $CA = (S-I) + (T-G) + NFP + NTR$
- $CA = -CF$

Cán cân thương mại (Xuất khẩu ròng)

- $TB = X - M$
- $TB = GDP - A = GDP - (C+I+G)$
- $TB = (S-I) + (T-G)$
- TB: tài trợ bởi dòng vốn vào ròng

Ý nghĩa từng cách viết?

BOP và thị trường ngoại hối

- Cung và cầu ngoại tệ
- Các cơ chế tỷ giá hối đoái
- Tỷ giá hối đoái danh nghĩa và thực
- BOP & Flows: trade balance, current a/c, capital & financial a/c
- Stocks: net foreign assets, debt

Khu vực ngân sách

- Cân bằng ngân sách: $FB = T - G$
- Ngân sách thâm hụt: $DEF = T - G < 0$
- Tài trợ:
 - Trong nước:
 - Thay đổi tín dụng ròng cấp cho chính phủ:
 $\Delta NDCg = NDCgt - NDCg(t-1)$
 - Vay trong nước: $BRWg$
 - Ngoài nước:
 - Viện trợ của nước ngoài: $NTRg$
 - Chính phủ vay nợ nước ngoài: Dg
- Hay:

$$T - G = DEF = \Delta NDCg + BRWg + NTRg + Dg$$

Khu vực tiền tệ

$$BM = NFA + NDCg + DCp + OIN = NFA + NDA + OIN$$

- BM: Tiền (Broad Money, nghĩa rộng)
- $NFA = FA - FL = NFAcb + NFAcob$: Tài sản có, ngoại tệ ròng (NHTU & NHTM)
- $NDCg$: Tín dụng trong nước ròng cho k/v chính phủ
- DCp : Tín dụng trong nước cho k/v tư nhân
- OIN : Các khoản mục ròng khác

Khu vực cán cân thanh toán

$$\text{BOP} = \text{CA} + \text{CF} = 0$$

Tóm tắt BOP:

- **CA: X – M + NFP + NTR**
- **CF:**
 - **FDI + Dg + Dp + CFO+ EO**
 - **ΔNFA**

Quan hệ 4 khu vực

Sản xuất:

$$(S - I) + (T - G) = \text{CA} = X - M + \text{NFP} + \text{NTR}$$

Ngân sách:

$$T - G = \text{DEF} = \Delta\text{NDCg} + \text{BRWg} + \text{NTRg} + \text{Dg}$$

Tiền tệ:

$$\text{BM} = \text{NFA} + \text{NDCg} + \text{DCp} + \text{OIN} = \text{NFA} + \text{NDA} + \text{OIN}$$

Cán cân thanh toán:

$$\text{BOP} = X - M + \text{NFP} + \text{NTR} + \text{FDI} + \text{Dg} + \text{Dp} + \text{CFO} + \text{EO} + \Delta\text{NFA} = 0$$



Vấn đề

- Tương tự giữa các nước.
- Khác nhau ở cơ chế từng nước.
- Độ nhạy giữa các thị trường.
- Khó xác định rạch ròi và chính xác.



Thực hành

- FDI tăng mạnh
- FPI gia tăng/tháo chạy
- Giá X tăng/giảm đột biến
- Giá dầu tăng/giảm
- ...